

Số: 1830/BC-ĐHYDCT

Cần Thơ, ngày 30 tháng 12 năm 2019

## BÁO CÁO

### Kết quả lấy ý kiến của người học về kiểm tra/đánh giá kết quả học tập năm học 2018-2019

Công tác khảo sát ý kiến của người học về kiểm tra/đánh giá kết quả học tập năm học 2018 - 2019 được thực hiện theo kế hoạch số 28/KH-ĐHYDCT ngày 10/01/2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

#### I. Mục đích

Kết quả khảo sát sinh viên về kiểm tra/đánh giá kết quả học tập năm học 2018- 2019 sẽ cung cấp một kênh thông tin, giúp Nhà trường, các khoa/bộ môn và các đơn vị hỗ trợ đào tạo cải tiến liên tục các hình thức, phương pháp, nội dung kiểm tra đánh giá.

Hoạt động khảo sát giúp Nhà trường cải tiến quy trình khảo sát, bộ công cụ ngày càng khoa học, hợp lý và hiệu quả hơn.

Hoạt động khảo sát cũng đã tạo điều kiện để người học được phản ánh tâm tư, nguyện vọng và được thể hiện chính kiến của mình về quy trình tổ chức; các hình thức; nội dung, kết quả kiểm tra đánh giá và sự công bằng, minh bạch trong sử dụng các phương pháp đánh giá kết quả học tập.

#### II. Tổ chức khảo sát

##### 2.1 Đối tượng khảo sát

Việc khảo sát được áp dụng cho sinh viên hệ chính quy, liên thông chính quy

##### 2.2 Nội dung khảo sát

Bộ câu hỏi khảo sát được xây dựng trên cơ sở tham khảo quy định về tiêu chuẩn chất lượng cơ sở giáo dục tại Thông tư 12/2017/BGDĐT và tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo tại Thông tư 04/2016/BGDĐT, gồm:

- Nhận định về cách đánh giá điểm chuyên cần
- Nhận định về cách đánh giá điểm tra thường xuyên
- Nhận định về các phương pháp thi kết thúc học phần
- Nhận định về tổ chức thi lý thuyết kết thúc học phần
- Nhận định về Kỳ thi kết thúc vào học kỳ cuối của khóa học

- Nhận định về đề thi: lý thuyết, thực hành cơ sở, thực hành Huấn luyện kỹ năng, lâm sàng/thực địa
- Kết quả thi: chấm, công bố kết quả, phúc khảo, kết quả

### 2.3 Phương pháp, hình thức khảo sát, thời gian khảo sát

- Quy trình thực hiện được đảm bảo đúng theo nguyên tắc khảo sát, và các bước trong kế hoạch.

- Bộ câu hỏi được tích hợp vào hệ thống quản lý đào tạo và khảo sát trực tuyến từ ngày 04/01/2019 đến ngày 28/02/2019.

- Số liệu khảo sát được xuất ra từ hệ thống quản lý đào tạo qua phần mềm văn phòng xử lý số liệu, được tổng hợp, phân tích, thống kê mô tả.

- Thang đánh giá: gồm 5 bậc:

0. Không hài lòng 1. Hài lòng ít 2. Tạm chấp nhận 3. Hài lòng 4. Rất hài lòng Hoặc

0. Không đồng ý 1. Đồng ý một phần nhỏ 2. Tạm chấp nhận 3. Đồng ý 4. Rất đồng ý

Điểm trung bình của biến số = bậc 0\* 0.2+ bậc 1\* 0.4 + bậc 2\* 0.6+ bậc 3\*0.8 + bậc 4\*1

+ Mức độ đạt của biến số: Dựa vào điểm trung bình: Yếu: <50, Trung bình: 50-<65, Khá: 65- <80, tốt: 80-85, rất tốt: >85-90, xuất sắc: >90.

Và có các câu hỏi mở để người học đóng góp thêm các ý kiến về kiểm tra đánh giá

### III. Kết quả khảo sát về kiểm tra, đánh giá học phần

#### 3.1 Đặc điểm mẫu khảo sát

Khảo sát được ý kiến của 5.831/9.857 sinh viên (tỉ lệ 54.59%) của 08 đối tượng sinh viên chính quy và sinh viên chính quy tập trung 4 năm. Tỉ lệ sinh viên ngành Dược học tham gia khảo sát cao nhất, tỉ lệ sinh viên ngành Điều dưỡng tham gia khảo sát thấp nhất (bảng 1).

**Bảng 1.** Số lượng và tỷ lệ sinh viên tham gia khảo sát

TT	Ngành	Số lượng của ngành	Số lượng sinh viên trả lời khảo sát	Tỷ lệ khảo sát (%)
1	Dược học	481	400	<b>83.16</b>
2	Y khoa	6.956	4.185	60.16
3	Răng hàm mặt	218	76	34.86
4	Y tế công cộng	107	35	32.71
5	Y học cổ truyền	692	356	51.45
6	Xét nghiệm y học	354	158	44.63
7	Y học dự phòng	251	81	32.27
8	Điều dưỡng	798	90	<b>11.27</b>
<b>Tổng</b>		<b>9.857</b>	<b>5.381</b>	<b>54.59%</b> 2

### 3.2 Đánh giá chuyên cần

**Bảng 2.** Mức độ đồng ý của sinh viên về cách đánh giá điểm chuyên cần của các BM thuộc khoa Y

TT	Nội dung	Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Phân vân	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý	Điểm trung bình
1	Các bộ môn có thang điểm, rubrics rõ ràng về điểm chuyên cần	1.8	1.4	9.6	50.5	36.8	83.97
2	Sinh viên được tham gia, cho phản hồi về điểm chuyên cần	2.1	1.4	9.9	51	35.7	83.53
3	Mức độ hài lòng chung trong đánh giá điểm chuyên cần	2	1.1	10.4	51	35.5	83.48

**Bảng 3.** Mức độ đồng ý của sinh viên về cách đánh giá điểm chuyên cần của các BM thuộc khoa RHM

TT	Nội dung	Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Phân vân	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý	Điểm trung bình
1	Các bộ môn có thang điểm, rubrics rõ ràng về điểm chuyên cần	11	1.7	9.8	46.5	31	77.51
2	Sinh viên được tham gia, cho phản hồi về điểm chuyên cần	11.1	1.6	9.6	46	31.7	77.68
3	Mức độ hài lòng chung trong đánh giá điểm chuyên cần	10.6	1.3	9.8	46.2	32.1	78.11

**Bảng 4.** Mức độ đồng ý của SV về cách đánh giá điểm chuyên cần của các BM khoa Dược

TT	Nội dung	Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Phân vân	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý	Điểm trung bình
1	Các bộ môn có thang điểm, rubrics rõ ràng về điểm chuyên cần	8.3	1.4	9.6	47.7	33.1	79.66
2	Sinh viên được tham gia, cho phản hồi về điểm chuyên cần	8.5	1.3	9.7	47.1	33.4	79.55
3	Mức độ hài lòng chung trong đánh giá điểm chuyên cần	8.2	1.4	9.8	46.9	33.7	79.71 <sub>3</sub>

**Bảng 5.** Mức độ đồng ý của sinh viên về cách đánh giá điểm chuyên cần của các BM thuộc khoa ĐD-KTYH

TT	Nội dung	Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Phân vân	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý	Điểm trung bình
1	Các bộ môn có thang điểm, rubrics rõ ràng về điểm chuyên cần	7.7	1.4	9.7	47.8	33.4	79.95
2	Sinh viên được tham gia, cho phản hồi về điểm chuyên cần	8.2	1.2	9.7	47.5	33.3	79.65
3	Mức độ hài lòng chung trong đánh giá điểm chuyên cần	7.9	1.2	9.8	48.1	33	79.82

**Bảng 6.** Mức độ đồng ý của sinh viên về cách đánh giá điểm chuyên cần của các BM thuộc khoa YTCC

TT	Nội dung	Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Phân vân	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý	Điểm trung bình
1	Các bộ môn có thang điểm, rubrics rõ ràng về điểm chuyên cần	5.6	2.2	10.3	48	33.9	80.76
2	Sinh viên được tham gia, cho phản hồi về điểm chuyên cần	7.7	1.3	9.7	48.2	33.2	80.03
3	Mức độ hài lòng chung trong đánh giá điểm chuyên cần	7.4	1.2	8.7	49.1	33.6	80.43

**Bảng 7.** Mức độ đồng ý của sinh viên về cách đánh giá điểm chuyên cần của các BM thuộc khoa KHCB

TT	Nội dung	Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Phân vân	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý	Điểm trung bình
1	Các bộ môn có thang điểm, rubrics rõ ràng về điểm chuyên cần	4.3	1.4	10	49.8	34.6	82.08
2	Sinh viên được tham gia, cho phản hồi về điểm chuyên cần	5	1.4	9.6	49.2	34.8	81.73
3	Mức độ hài lòng chung trong đánh giá điểm chuyên cần	4.7	1.6	9.6	49.5	34.6	81.78

**Bảng 8.** Mức độ đồng ý của sinh viên về cách đánh giá điểm chuyên cần của đơn vị HLKN

TT	Nội dung	Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Phân vân	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý	Điểm trung bình
1	Các bộ môn có thang điểm, rubrics rõ ràng về điểm chuyên cần	7.4	1.5	9.4	47.7	34	80.25
2	Sinh viên được tham gia, cho phản hồi về điểm chuyên cần	6	1.7	10.2	48.6	33.6	80.78
3	Mức độ hài lòng chung trong đánh giá điểm chuyên cần	5.8	1.5	10.7	48.3	33.7	80.81

**Bảng 9.** So sánh điểm trung bình về Mức độ đồng ý của sinh viên về cách đánh giá điểm chuyên cần giữa các Khoa

TT	Nội dung	Y	RHM	Được	ĐD-KTYH	YTCC	KHCB	HLKN
1	Các bộ môn có thang điểm, rubrics rõ ràng về điểm chuyên cần	83.97	77.51	79.66	79.95	80.76	82.08	80.25
2	Sinh viên được tham gia, cho phản hồi về điểm chuyên cần	83.53	77.68	79.55	79.65	80.03	81.73	80.78
3	Mức độ hài lòng chung trong đánh giá điểm chuyên cần	83.48	78.11	79.71	79.82	80.43	81.78	80.81

**Nhận xét:** Ý kiến của sinh viên về cách đánh giá điểm chuyên cần được thể hiện qua 3 tiêu chí: công cụ đánh giá, được phản hồi kết quả đánh giá và mức độ hài lòng chung. Các BM thuộc Khoa Y có tỷ lệ sinh viên đồng ý về cách đánh giá điểm chuyên cần cao nhất và đạt mức tốt, Khoa RHM có tỷ lệ sinh viên đồng ý về cách đánh giá điểm chuyên cần thấp đạt mức khá

### 3.3 Đánh giá kiểm tra thường xuyên

**Bảng 10.** Mức độ đồng ý của sinh viên về đánh giá kiểm tra thường xuyên của các BM khoa Y

TT	Nội dung	Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Phân vân	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý	Điểm trung bình
1	Các bộ môn có thang điểm, rubrics rõ ràng về kiểm tra thường xuyên	2.1	1.8	10.6	50.9	34.6	82.93
2	Sinh viên được tham gia, cho phản hồi về điểm kiểm tra thường xuyên	2.2	1.8	10.8	49.9	35.2	82.87

TT	Nội dung	Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Phân vân	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý	Điểm trung bình
3	Mức độ hài lòng chung trong đánh giá kiểm tra thường xuyên	2	1.9	11.2	50.6	34.3	82.76

**Bảng 11.** Mức độ đồng ý của sinh viên về đánh giá kiểm tra thường xuyên của các BM thuộc khoa RHM

TT	Nội dung	Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Phân vân	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý	Điểm trung bình
1	Các bộ môn có thang điểm, rubrics rõ ràng về kiểm tra thường xuyên	11.8	1.7	10.4	44.9	31.1	76.89
2	Sinh viên được tham gia, cho phản hồi về điểm kiểm tra thường xuyên	11.4	1.8	10.3	45.4	31.1	77.17
3	Mức độ hài lòng chung trong đánh giá kiểm tra thường xuyên	11.5	2	10.5	45	31.1	77.08

**Bảng 12.** Mức độ đồng ý của sinh viên về đánh giá kiểm tra thường xuyên của các BM thuộc khoa Dược

TT	Nội dung	Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Phân vân	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý	Điểm trung bình
1	Các bộ môn có thang điểm, rubrics rõ ràng về kiểm tra thường xuyên	8.8	1.9	10.9	46.9	31.6	78.62
2	Sinh viên được tham gia, cho phản hồi về điểm kiểm tra thường xuyên	9	2.1	10.5	46.3	32.1	78.53
3	Mức độ hài lòng chung trong đánh giá kiểm tra thường xuyên	8.8	1.8	11.2	45.9	32.2	78.56

**Bảng 13.** Mức độ đồng ý của sinh viên về đánh giá kiểm tra thường xuyên của các BM thuộc khoa ĐD-KTYH

TT	Nội dung	Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Phân vân	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý	Điểm trung bình
1	Các bộ môn có thang điểm, rubrics rõ ràng về kiểm tra thường xuyên	8.2	2.1	10.6	46.9	32.2	78.97

TT	Nội dung	Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Phân vân	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý	Điểm trung bình
2	Sinh viên được tham gia, cho phản hồi về điểm kiểm tra thường xuyên	8.3	1.9	11	47.2	31.6	78.8
3	Mức độ hài lòng chung trong đánh giá kiểm tra thường xuyên	8.2	1.9	11.3	46.7	31.9	78.85

**Bảng 14.** Mức độ đồng ý của sinh viên về đánh giá kiểm tra thường xuyên của các BM thuộc khoa YTCC

TT	Nội dung	Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Phân vân	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý	Điểm trung bình
1	Các bộ môn có thang điểm, rubrics rõ ràng về kiểm tra thường xuyên	5.9	2.4	10.9	48	32.7	80.08
2	Sinh viên được tham gia, cho phản hồi về điểm kiểm tra thường xuyên	6.1	1.7	10.4	48.2	33.5	80.51
3	Mức độ hài lòng chung trong đánh giá kiểm tra thường xuyên	6.1	2.1	11.2	48.2	32.4	80.05

**Bảng 15.** Mức độ đồng ý của sinh viên về đánh giá kiểm tra thường xuyên của các BM thuộc khoa KHCB

TT	Nội dung	Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Phân vân	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý	Điểm trung bình
1	Các bộ môn có thang điểm, rubrics rõ ràng về kiểm tra thường xuyên	4.7	1.8	11.1	49.1	33.3	81.14
2	Sinh viên được tham gia, cho phản hồi về điểm kiểm tra thường xuyên	5.3	1.9	10.7	48.4	33.7	80.93
3	Mức độ hài lòng chung trong đánh giá kiểm tra thường xuyên	4.9	1.8	11	48.4	33.9	81.17

**Bảng 16.** Mức độ đồng ý của sinh viên về đánh giá kiểm tra thường xuyên của đơn vị HLKN

TT	Nội dung	Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Phân vân	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý	Điểm trung bình
1	Các bộ môn có thang điểm, rubrics rõ ràng về kiểm tra	7.9	1.3	10.3	47.1	33.5	79.86

TT	Nội dung	Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Phân vân	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý	Điểm trung bình
	thường xuyên						
2	Sinh viên được tham gia, cho phản hồi về điểm kiểm tra thường xuyên	8.5	1.9	10.4	46.9	32.3	78.95
3	Mức độ hài lòng chung trong đánh giá kiểm tra thường xuyên	8.2	1.9	10.3	47.4	32.3	79.21

**Bảng 17.** So sánh điểm trung bình về Mức độ đồng ý của sinh viên về đánh giá kiểm tra thường xuyên giữa các Khoa

TT	Nội dung	Y	RHM	Dược	ĐD-KTYH	YTCC	KHCB	HLKN
1	Các bộ môn có thang điểm, rubrics rõ ràng về kiểm tra thường xuyên	82.93	76.89	78.62	78.97	80.08	81.14	79.86
2	Sinh viên được tham gia, cho phản hồi về điểm kiểm tra thường xuyên	82.87	77.17	78.53	78.8	80.51	80.93	78.95
3	Mức độ hài lòng chung trong đánh giá kiểm tra thường xuyên	82.76	77.08	78.56	78.85	80.05	81.17	79.21

**Nhận xét:** Ý kiến của sinh viên về cách đánh giá điểm kiểm tra thường xuyên được thể hiện qua 3 tiêu chí: công cụ đánh giá, được phản hồi kết quả đánh giá và mức độ hài lòng chung. Các BM thuộc Khoa Y, YTCC, KHCB có tỷ lệ sinh viên đồng ý về cách đánh giá điểm kiểm tra thường xuyên đạt mức tốt. Các BM thuộc các đơn vị: Khoa RHM, Dược, ĐD, HLKN có tỷ lệ sinh viên đồng ý về kiểm tra thường xuyên thấp đạt mức khá.



### 3.4 Thi kết thúc học phần

#### 3.4.1 Phương pháp thi, tổ chức thi

**Bảng 18.** Mức độ hài lòng của sinh viên về phương pháp thi kết thúc học phần

TT	Nội dung	Không hài lòng	Hài lòng ít	Tạm chấp nhận	Hài lòng	Rất hài lòng	Điểm TB	2017 2018
1	Lý thuyết tự luận	6.9	3	13.7	44.1	32.3	78.73	83.89
2	Lý thuyết trắc nghiệm thông thường	1	1.8	12.2	50.1	34.9	83.27	83.86
3	Lý thuyết trắc nghiệm chạy trạm	0.8	2	12.5	49.9	34.9	83.32	77.06
4	Lý thuyết trắc nghiệm trên máy tính	4.3	3.6	13.2	46.2	32.7	80.1	72.87
5	Chạy trạm trong Thực hành cơ sở	4.9	2	12.3	48	32.9	80.71	
6	Chạy trạm tại HLKN (OSCE)	8.2	1.6	11.3	47	32	79.07	
7	Chấm điểm bệnh án trong Thi lâm sàng, thực địa	9.5	2.1	12.3	46.2	30	77.56	
8	Chấm bài tập tình huống trong Thi lâm sàng, thực địa	9.5	2	12.3	46	30.2	77.56	
9	Vấn đáp trong thi lâm sàng, thực địa	9.6	1.6	11.6	46.6	30.6	77.88	

**Nhận xét:** Phương pháp thi lý thuyết trắc nghiệm chạy trạm và trên máy tính được sinh viên đánh giá mức tốt, cao hơn năm học 2017-2018 (mức khá); riêng phương pháp thi tự luận chỉ đạt mức khá thấp hơn so với năm học 2017-2018; phương pháp OSCE và thi lâm sàng chỉ được đánh giá mức khá.

**Bảng 19.** Nhận định về tổ chức thi lý thuyết kết thúc học phần

TT	Nội dung	Hoàn toàn KĐY	Không đồng ý	Phân vân	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý	Điểm TB	2017 2018
1	Bố trí các học phần tập trung theo học kỳ là phù hợp	1	1.9	11.3	50.3	35.5	83.53	86.78
2	Các học phần được thông báo về hình	0.7	1.9	11.4	51.1	35	83.66	87.27 <sub>9</sub>

TT	Nội dung	Hoàn toàn KĐY	Không đồng ý	Phân vân	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý	Điểm TB	2017 2018
	thức và phương pháp đánh giá học tập trước khi thi							
3	Cán bộ coi thi nghiêm túc, công bằng	0.7	1.8	9.7	50.1	37.7	84.5	86.35
4	Mức độ hài lòng về phân bố lịch thi các môn phù hợp	1.4	2.6	12.5	49.8	33.7	82.43	83
5	Sắp xếp phòng thi hợp lý về số lượng	0.6	1.9	10.1	51	36.5	84.27	81.1
6	Thông báo lịch thi kịp thời	0.6	1.4	9.4	50	38.5	84.85	87.27
	Tổng	1	1.9	11.3	50.3	35.5	83.53	85.3

#### Nhận xét:

Về tổ chức thi lý thuyết kết thúc học phần: các đánh giá đều đạt mức tốt; cao hơn năm học 2017-2018 ở nội dung: “Sắp xếp phòng thi hợp lý về số lượng”; tuy nhiên thấp hơn đánh giá năm 2017-2018 (rất tốt) ở hầu hết các nội dung: “Bố trí các học phần tập trung theo học kỳ là phù hợp”, “Các học phần được thông báo về hình thức và phương pháp đánh giá học tập trước khi thi”, “Cán bộ coi thi nghiêm túc, công bằng”, “Thông báo lịch thi kịp thời”; sinh viên ít đồng ý nhất về “Mức độ hài lòng về phân bố lịch thi các môn phù hợp”

#### 3.4.2 Đề thi

**Bảng 20. Nhận định sinh viên về đề thi lý thuyết**

TT	Nội dung	Hoàn toàn KĐY	Không đồng ý	Phân vân	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý	Điểm TB	2017 2018
1	Đề thi có bố cục, hình thức rõ ràng	0.8	1.2	10.7	50.2	37.1	84.36	82.46
2	Đề thi có khả năng phân loại sinh viên	1.1	2	12.7	50.4	33.8	82.82	81.29
3	Đề thi hợp lý về thời lượng, nội dung	1.1	2.7	13.8	49.9	32.5	82.06	83.38
4	Đề thi khuyến khích phát triển năng lực nghề nghiệp của người học	1.1	2.2	13.2	50.3	33.2	82.52	75.95

5	Đề thi phát huy khả năng sáng tạo, tổng hợp vấn đề và ứng dụng kiến thức đã học	1.1	2.4	13.2	50.4	32.9	82.38	80.26
6	Nội dung đề thi bám sát chuẩn đầu ra học phần	1.2	2.5	13.3	49.8	33.2	82.32	81.61
7	Nội dung đề thi, đáp án không sai sót	2.4	4	17.1	46.1	30.4	79.74	80.44
Tổng		1.26	2.43	13.43	49.59	33.30	82.25	80.77

**Nhận xét:** Về đề thi lý thuyết kết thúc học phần: các đánh giá đều đạt mức tốt; cao hơn năm học 2017-2018 ở hầu hết các nội dung: “Đề thi có bố cục, hình thức rõ ràng”, “Đề thi có khả năng phân loại sinh viên, Đề thi phát huy khả năng sáng tạo, tổng hợp vấn đề và ứng dụng kiến thức đã học, Nội dung đề thi bám sát chuẩn đầu ra học phần” ; đặc biệt “Đề thi khuyến khích phát triển năng lực nghề nghiệp của người học” năm 2017-2018 chỉ đạt mức khá. Tuy nhiên thấp hơn đánh giá năm 2017-2018 ở các nội dung: “Đề thi hợp lý về thời lượng, nội dung” và “Nội dung đề thi, đáp án không sai sót” và chỉ đạt mức khá ở nội dung “Nội dung đề thi, đáp án không sai sót”

**Bảng 21. Nhận định về đề thi thực hành cơ sở**

TT	Nội dung	Hoàn toàn KĐY	Không đồng ý	Phân vân	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý	Điểm TB
1	Đề thi thực hành cơ sở có khả năng phân loại sinh viên tốt	4.9	1.7	11.5	48.4	33.5	81.03
2	Đề thi thực hành cơ sở hợp lý về thời lượng, nội dung	4.9	2.2	11.8	48.8	32.3	80.53
3	Đề thi thực hành cơ sở khuyến khích phát triển năng lực nghề nghiệp của người học	5.1	2.1	11.7	48.5	32.6	80.54
4	Đề thi thực hành cơ sở phát huy khả năng sáng tạo, tổng hợp vấn đề và ứng dụng kiến thức đã học	5	2	11.8	48.6	32.6	80.61
5	Đề thi thực hành cơ sở phát huy khả năng sáng tạo, tổng	5	1.9	12	47.7	33.4	80.77

TT	Nội dung	Hoàn toàn KĐY	Không đồng ý	Phân vân	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý	Điểm TB
	hợp vấn đề và ứng dụng kiến thức đã học						
6	Nội dung đề thi bám sát chuẩn đầu ra học phần	4.9	1.4	10.9	49.8	33	81.17
Tổng		4.97	1.88	11.62	48.63	32.90	80.52

**Nhận xét:** Tất cả các nội dung về đề thi thực hành cơ sở được đánh giá mức tốt

**Bảng 22. Nhận định sinh viên về đề thi thực hành Huấn luyện kỹ năng**

TT	Nội dung	Hoàn toàn KĐY	Không đồng ý	Phân vân	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý	Điểm TB
1	Đề thi thực hành Huấn luyện kỹ năng có khả năng phân loại sinh viên tốt	9.3	1.8	9.9	46.7	32.4	78.75
2	Đề thi thực hành Huấn luyện kỹ năng hợp lý về thời lượng, nội dung	9.4	1.7	11.1	46.5	31.3	78.19
3	Đề thi thực hành Huấn luyện kỹ năng khuyến khích phát triển năng lực nghề nghiệp của người học	9.2	1.6	10.3	46.9	32	78.64
4	Đề thi thực hành Huấn luyện kỹ năng phát huy khả năng sáng tạo, tổng hợp vấn đề và ứng dụng kiến thức đã học	9.3	1.7	10.3	46.7	32.1	78.65
5	Đề thi thực hành Huấn luyện kỹ năng phát huy khả năng sáng tạo, tổng hợp vấn đề và ứng dụng kiến thức đã học	9.3	1.6	10	47.2	31.9	78.63
6	Nội dung đề thi thực hành Huấn luyện kỹ năng bám sát mục tiêu học phần	9.1	1.3	9.1	47.9	32.6	79.18

TT	Nội dung	Hoàn toàn KĐY	Không đồng ý	Phân vân	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý	Điểm TB
	<b>Tổng</b>	9.27	1.62	10.12	46.98	32.05	78.21

**Nhận xét:** Tất cả các nội dung về đề thi HLKN chỉ đạt mức khá

**Bảng 23. Nhận định sinh viên về đề thi lâm sàng/thực địa**

TT	Nội dung	Hoàn toàn KĐY	Không đồng ý	Phân vân	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý	Điểm TB
1	Đề thi lâm sàng/thực địa có khả năng phân loại sinh viên tốt	10.2	2	11.5	45	31.3	77.55
2	Đề thi lâm sàng/thực địa hợp lý về thời lượng, nội dung	10.4	2.2	12.7	44.3	30.3	76.84
3	Đề thi lâm sàng/thực địa khuyến khích phát triển năng lực nghề nghiệp của người học.	10.1	1.7	11.9	45.5	30.7	77.45
4	Đề thi lâm sàng/thực địa phát huy khả năng sáng tạo, tổng hợp vấn đề và ứng dụng kiến thức đã học	10.1	1.6	11.7	46.1	30.5	77.57
5	Đề thi lâm sàng/thực địa phát huy khả năng sáng tạo, tổng hợp vấn đề và ứng dụng kiến thức đã học	10	1.8	11.8	46.1	30.3	77.48
6	Nội dung đề thi bám sát chuẩn đầu ra học phần	10.1	1.8	12	45.4	30.7	77.47
	<b>Tổng</b>	10.15	1.85	11.93	45.40	30.63	76.88

**Nhận xét:** Tất cả các nội dung về đề thi lâm sàng/thực địa chỉ đạt mức khá

### 3.4.3 Kết quả thi kết thúc học phần

**Bảng 24. Nhận định của sinh viên về kết quả thi**

TT	Nội dung	Hoàn toàn KĐY	Không đồng ý	Phân vân	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý	Điểm TB	2017 2018
1	Hình thức công bố điểm thi phù hợp, thuận lợi	1.4	2.8	13	48	34.7	82.37	80.09 13

TT	Nội dung	Hoàn toàn KĐY	Không đồng ý	Phân vân	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý	Điểm TB	2017 2018
	cho người học							
2	Thời gian công bố điểm thi đúng quy định	2.2	3.4	15.9	47.2	31.3	80.51	80.98
3	Kết quả chấm chính xác, công bằng, khách quan	1.7	2.9	13.6	48.5	33.3	81.85	81.56
4	Kết quả thi chính xác	1.4	2.6	13.5	49.6	32.9	82.07	
5	Kết quả thi có khả năng phân loại sinh viên tốt	1.3	2.5	13.6	50.3	32.3	82.03	
6	Kết quả thi đã đánh giá được các kỹ năng mềm của người học	1.6	3.3	14.4	49.1	31.6	81.24	
7	Kết quả thi đã đo lường được năng lực nghề nghiệp của người học.	1.6	3.4	15.4	48.6	31.1	80.98	
8	Kết quả thi phát huy khả năng sáng tạo, tổng hợp vấn đề và ứng dụng kiến thức đã học	1.1	2.8	14	50.1	32	81.88	
9	Kết quả thi phù hợp và đo lường được chuẩn đầu ra của các học phần	1.1	2.2	13.7	50.3	32.7	82.32	

**Nhận xét:** Tất cả các nội dung liên quan kết quả thi đều được SV nhận định mức tốt trong đó “Hình thức công bố điểm thi phù hợp, thuận lợi cho người học”, “Kết quả thi phù hợp và đo lường được chuẩn đầu ra của các học phần” đánh giá cao nhất. Có sự tương đồng về kết quả đánh giá với năm 2017-2018 của các nội dung “Hình thức công bố điểm thi phù hợp, thuận lợi cho người học”, “Thời gian công bố điểm thi đúng quy định”, và “Kết quả chấm chính xác, công bằng, khách quan”

**Bảng 25. Nhận định về phúc khảo kết quả thi**

TT	Nội dung	Hoàn toàn KĐY	Không đồng ý	Phân vân	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý	Điểm TB	2017 2018
1	Kết quả phúc khảo được công bố công khai, minh bạch	5.4	1.8	12.3	47.4	33	80.37	82.75 14

TT	Nội dung	Hoàn toàn KĐY	Không đồng ý	Phân vân	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý	Điểm TB	2017 2018
2	Quy trình phúc khảo bài thi hợp lý	5.2	1.5	11	49	33.3	81	81.79
3	Thời gian công bố kết quả phúc khảo kịp thời	5.1	2.1	11.7	48.5	32.6	80.54	

**Nhận xét:** Các nội dung liên quan phúc khảo điểm thi được đánh giá mức tốt, có sự tương đồng về kết quả đánh giá với năm 2017-2018 của các nội dung: “Kết quả phúc khảo được công bố công khai, minh bạch”, “Quy trình phúc khảo bài thi hợp lý”

### 3.5 Nhận định chung của sinh viên về kiểm tra đánh giá học phần

**Bảng 26. Nhận định chung của sinh viên về kiểm tra đánh giá học phần**

TT	Nội dung	Hoàn toàn KĐY	Không đồng ý	Phân vân	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý	Điểm TB	2017 2018
1	Việc kiểm tra đánh giá học phần đảm bảo tính công khai, minh bạch	0.37	0.84	6.78	87	6.31	80.39	81.69
2	Việc kiểm tra đánh giá học phần đảm bảo tính công bằng	0	1.02	6.54	85.37	7.06	79.69	84.1
3	Hài lòng với công tác kiểm tra đánh giá kết quả học tập của Trường	5.1	2.1	11.7	48.5	32.6	80.54	83.91

**Nhận xét:** Nhận định chung của sinh viên về kiểm tra đánh giá học phần được đánh giá mức tốt ở các nội dung về tính công khai, minh bạch. Tuy nhiên tính công bằng chỉ được đánh giá mức khá và thấp hơn năm học 2017-2018

### 3.6 Mức độ hài lòng chung về Kỳ thi kết thúc vào học kỳ cuối của khóa học

**Bảng 27. Mức độ hài lòng chung về Kỳ thi kết thúc vào học kỳ cuối của khóa học**

TT	Nội dung	Hoàn toàn KĐY	Không đồng ý	Phân vân	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý	Điểm trung bình
----	----------	---------------	--------------	----------	--------	------------------	-----------------

TT	Nội dung	Hoàn toàn KĐY	Không đồng ý	Phân vân	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý	Điểm trung bình
1	Chuyên đề tốt nghiệp	9.1	1.5	10.7	47	31.8	78.7
2	Thi kiến thức chuyên ngành tổng hợp	7.3	1.5	10.9	48.9	31.4	79.49
3	Thi tốt nghiệp lâm sàng	9.6	1.7	11.3	47.5	30	77.86

**Nhận xét:** Sinh viên chỉ đánh giá mức khá đối với các hình thức thi vào năm cuối khoá

### 3.7 Ý kiến của từng khóa/ngành sinh viên về quy trình kiểm tra đánh giá

Tổng số ý kiến góp ý (câu hỏi mở) của sinh viên: 2.800 ý kiến

**Bảng 28. Những điểm hài lòng nhất với công tác kiểm tra đánh giá của Nhà Trường**

Nội dung góp ý	Số lần lặp lại
1. Nội dung thi bao quát và phù hợp nội dung bài học	110
2. Câu hỏi ngắn gọn, súc tích	5
3. Tổ chức thi khoa học	27
4. Bố trí lịch thi hợp lý	104
5. Công khai	81
<b>6. Minh bạch</b>	<b>193</b>
<b>7. Rõ ràng</b>	<b>224</b>
8. Hình thức thi hợp lý	57
<b>9. Công bằng</b>	<b>267</b>
10. Đúng giờ	27
11. Giảng viên nhiệt tình, vui vẻ, gác thi nghiêm túc	80
12. Trung thực	67
13. Khách quan	167
14. Thời gian công bố điểm thi nhanh, phù hợp	83
15. Hài lòng về kỳ thi	36
<b>16. Kỳ thi được tiến hành nhanh chóng</b>	<b>353</b>
17. Kết quả thi có khả năng phân loại sinh viên tốt	70
<b>18. Nghiêm túc</b>	<b>178</b>

**Nhận xét:** Những vấn đề SV hài lòng nhất với công tác kiểm tra đánh giá của Nhà Trường: Kỳ thi được tiến hành nhanh chóng, công bằng, rõ ràng, minh bạch, khách quan.



**Bảng 29. Các điểm không điểm hài lòng nhất với công tác kiểm tra đánh giá của Nhà Trường**

Nội dung góp ý	Số lần lặp lại
1. Nội dung đề thi còn sai sót	198
2. Công bố điểm thi chậm	105
3. Đáp án còn sai sót	9
4. Một số bộ môn không công bố đáp án thi	21
5. Thời gian thi quá ngắn	48
6. Thời gian thi giữa các môn còn gần nhau	21
7. Thi trên máy tính trộn đề chưa đều, đáp án sai	37
8. Hình thức thi cải thiện điểm không công bằng cho các bạn thi lần 1	13
9. Thang điểm chấm chưa rõ ràng, chưa công bố cho sinh viên nắm rõ	46
10. Phúc khảo chậm và khó khăn	15
11. Thi vấn đáp ở lâm sàng còn mang tính chất may rủi, hình thức thi không đồng đều	80
12. Cách chạy trạm thay đổi làm khó khăn trong việc di chuyển	49
13. Thay đổi giờ thi và địa điểm thi nhưng không thông báo kịp thời	9
14. Các bài tập nhóm về nhà khá dài	5
15. Thi kết thúc ở ĐV HLKN: thời gian ngắn, chưa hợp lý gây áp lực cho sinh viên	2

**Nhận xét:** Những vấn đề SV chưa hài lòng về công tác kiểm tra đánh giá của Nhà Trường: Nội dung đề thi còn sai sót, Công bố điểm thi chậm, Thi vấn đáp ở lâm sàng còn mang tính chất may rủi, hình thức thi không đồng đều

Về Phúc khảo điểm thi cũng có một số ý kiến sau: Yêu cầu phúc khảo được tiếp nhận và giải quyết thắc mắc thỏa đáng (56), 2. Chưa hài lòng về thủ tục phúc khảo và trả kết quả phúc khảo

(16), Thời gian trả kết quả phúc khảo lâu và chậm (10), Đề nghị phúc khảo được tiếp nhận và giải quyết cho sv, thời gian công bố 1-2 tuần sau thi (1), Phòng khảo thí không thông báo kết quả phúc khảo trên mail,... gây khó khăn cho sinh viên. Sinh viên phải canh từng ngày đi lên xem có điểm chưa (2)

### 3.8 Kết luận

Căn cứ vào các kết quả và các ý kiến góp ý, các nội dung cần tiếp tục xây dựng kế hoạch phát huy và xem xét xây dựng giải pháp cải tiến; là:

#### Các nội dung làm tốt cần tiếp tục phát huy:

2018-2019	So với các nội dung của năm học 2017-2018
Cán bộ coi thi nghiêm túc, công bằng Thông báo lịch thi kịp thời Sắp xếp phòng thi hợp lý về số lượng Đề thi có bố cục, hình thức rõ ràng	Cán bộ coi thi nghiêm túc, công bằng Thông báo lịch thi kịp thời Bố trí các học phần tập trung theo học kỳ là phù hợp

#### Các nội dung cần xem xét để cải tiến: (điểm đạt mức khá hoặc điểm trung bình thấp hơn năm 2017-2018)

2018-2019	So với các nội dung của năm học 2017-2018
<ol style="list-style-type: none"><li>Đề thi lâm sàng/thực địa hợp lý về thời lượng, nội dung</li><li>Đề thi lâm sàng/thực địa khuyến khích phát triển năng lực nghề nghiệp của người học.</li><li>Đề thi lâm sàng/thực địa phát huy khả năng sáng tạo, tổng hợp vấn đề và ứng dụng kiến thức đã học</li><li>Đề thi lâm sàng/thực địa phát huy khả năng sáng tạo, tổng hợp vấn đề và ứng dụng kiến thức đã học</li><li>Thi tốt nghiệp lâm sàng</li><li>Nội dung đề thi lâm sàng bám sát chuẩn đầu ra học phần</li><li>Chuyên đề tốt nghiệp</li><li>Thi kiến thức chuyên ngành tổng hợp</li><li>Phương pháp thi tự luận</li></ol>	<ol style="list-style-type: none"><li>Trắc nghiệm trên máy tính</li><li>Các phương đánh giá học tập khuyến khích phát triển các kỹ năng nghề nghiệp của người học.</li><li>Trắc nghiệm chạy trạm</li><li>Nội dung đề thi, đáp án không sai sót</li><li>Hình thức công bố điểm thi phù hợp, thuận lợi cho người học</li><li>Đề thi phát huy khả năng sáng tạo, tổng hợp vấn đề và ứng dụng kiến thức đã học</li><li>Sắp xếp phòng thi hợp lý về số lượng</li><li>Thời gian công bố điểm thi phù hợp</li><li>Kết quả phúc khảo được công bố công khai, minh bạch</li><li>Đề thi có khả năng phân loại sinh viên tốt</li></ol>

## 4. Kết luận

### 4.1 Rút kinh nghiệm về quy trình khảo sát

- Bộ công cụ khảo sát năm học 2018-2019: đã bao phủ được các tiêu chí của một quy trình kiểm tra đánh giá, bao gồm đánh giá quá trình (formative assessment) và (summative assessment). Tuy nhiên, vẫn còn một số tiêu chí chưa cụ thể.

- Xuất kết quả của phần mềm:

+ Mặc dù đã xây dựng ma trận khảo sát, giảm tần suất khảo sát cho SV, nhưng số lượng sinh viên thực hiện khảo sát ít. Cần cải tiến khảo sát 100% sinh viên.

+ Xuất kết quả chi tiết chưa xuất theo Mã SV, lớp, ngành, chưa thể hiện % tạo sự khó khăn khi thống kê báo cáo kết quả. Đề xuất chỉnh sửa phần xuất kết quả theo lớp và có thể phần trăm (%) kết quả theo dạng cột của từng tiêu chí.

### 4.2 Sử dụng kết quả khảo sát

Phòng Đảm bảo chất lượng gửi kết quả chi tiết của từng cán bộ về cho lãnh đạo các đơn vị triển khai rút kinh nghiệm.

Căn cứ kết quả và các nội dung rút kinh nghiệm, phòng Đảm bảo chất lượng và các khoa, phòng Khảo thí tổ chức họp rút kinh nghiệm, xây dựng kế hoạch cải tiến sau 02 tuần công bố báo cáo. Phòng Đảm bảo chất lượng giám sát, tổng hợp công tác rút kinh nghiệm- cải tiến và báo cáo.

Phòng Khảo Thí phản hồi các ý kiến đóng góp của người học trong các buổi đối thoại sinh viên.

**Trưởng P. Đảm bảo chất lượng**

**Phạm Thị Mỹ Ngọc**



**Nguyễn Trung Kiên**

#### **Nơi nhận:**

- Ban Giám Hiệu;
- Các đơn vị trực thuộc trường;
- Lưu: VT, ĐBCL.



BỘ Y TẾ  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

PHIẾU KHẢO SÁT NGƯỜI HỌC VỀ KIỂM TRA/ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC  
TẬP NĂM HỌC 2018-2019

Nhằm kịp thời cải tiến nâng cao chất lượng phục vụ đào tạo, anh /chị vui lòng cho ý kiến đánh giá về các vấn đề sau đây. Thông tin phản hồi sẽ được bảo mật và chỉ được Trường sử dụng để đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo.

**I. Thông tin chung:**

Họ và tên:.....Mã số

SV:.....Nam/Nữ:.....

Lớp.....Ngành.....Khoa.....

Số điện thoại:.....Email:.....

**II. Nội dung đánh giá**

Anh/Chị chọn 1 trong 5 mức độ với quy ước như sau:

0. Không hài lòng 1. Hài lòng ít 2. Tạm chấp nhận 3. Hài lòng 4. Rất hài lòng  
Hoặc

0. Không đồng ý 1. Đồng ý một phần nhỏ 2. Tạm chấp nhận 3. Đồng ý 4. Rất đồng ý

**1. Nhận định về kiểm tra/ đánh giá các học phần đã học trong học kỳ I/II năm học**

**2018-2019**

Nhận định về cách đánh giá điểm chuyên cần (LƯU Ý: <u>có thể chọn 1 hoặc nhiều khoa mà sinh viên đã được học</u> )		Mức độ hài lòng/ đồng ý				
		0	1	2	3	4
	<b>Khoa Y</b>					
1	Các khoa/bộ môn có thang điểm, rubrics rõ ràng					
2	Sinh viên được tham gia, cho phản hồi về điểm chuyên cần					
3	Mức độ hài lòng chung trong đánh giá điểm chuyên cần					
	<b>Khoa Dược</b>					
1	Các khoa/bộ môn có thang điểm, rubrics rõ ràng					
2	Sinh viên được tham gia, cho phản hồi về điểm chuyên cần			1		

<b>Nhận định về cách đánh giá điểm chuyên cần</b> <b>(LƯU Ý: có thể chọn 1 hoặc nhiều khoa mà sinh viên đã được học)</b>		<b>Mức độ hài lòng/ đồng ý</b>				
		0	1	2	3	4
3	Mức độ hài lòng chung trong đánh giá điểm chuyên cần					
	<b>Khoa Răng Hàm Mặt</b>					
1	Các khoa/bộ môn có thang điểm, rubrics rõ ràng					
2	Sinh viên được tham gia, cho phản hồi về điểm chuyên cần					
3	Mức độ hài lòng chung trong đánh giá điểm chuyên cần					
	<b>Khoa ĐD-KTYH</b>					
1	Các khoa/bộ môn có thang điểm, rubrics rõ ràng					
2	Sinh viên được tham gia, cho phản hồi về điểm chuyên cần					
3	Mức độ hài lòng chung trong đánh giá điểm chuyên cần					
	<b>Khoa YTCC</b>					
1	Các khoa/bộ môn có thang điểm, rubrics rõ ràng					
2	Sinh viên được tham gia, cho phản hồi về điểm chuyên cần					
3	Mức độ hài lòng chung trong đánh giá điểm chuyên cần					
	<b>Khoa KHCB</b>					
1	Các khoa/bộ môn có thang điểm, rubrics rõ ràng					
2	Sinh viên được tham gia, cho phản hồi về điểm chuyên cần					
3	Mức độ hài lòng chung trong đánh giá điểm chuyên cần					
	<b>Đơn vị HLKN</b>					
1	Các khoa/bộ môn có thang điểm, rubrics rõ ràng					
2	Sinh viên được tham gia, cho phản hồi về điểm chuyên cần					
3	Mức độ hài lòng chung trong đánh giá điểm chuyên cần					

<b>Nhận định về cách đánh giá điểm tra thường xuyên</b> <b>(LƯU Ý: <u>có thể chọn 1 hoặc nhiều khoa mà sinh viên đã được học</u>)</b>		<b>Mức độ hài lòng/ đồng ý</b>				
		0	1	2	3	4
<b>Khoa Y</b>						
4	Các khoa/bộ môn có thang điểm, rubrics rõ ràng					
5	Sinh viên được tham gia, cho phản hồi về điểm kiểm tra thường xuyên					
6	Mức độ hài lòng chung trong đánh giá điểm kiểm tra thường xuyên					
<b>Khoa Dược</b>						
4	Các khoa/bộ môn có thang điểm, rubrics rõ ràng					
5	Sinh viên được tham gia, cho phản hồi về điểm kiểm tra thường xuyên					
6	Mức độ hài lòng chung trong đánh giá điểm kiểm tra thường xuyên					
<b>Khoa Răng Hàm Mặt</b>						
4	Các khoa/bộ môn có thang điểm, rubrics rõ ràng					
5	Sinh viên được tham gia, cho phản hồi về điểm kiểm tra thường xuyên					
6	Mức độ hài lòng chung trong đánh giá điểm kiểm tra thường xuyên					
<b>Khoa ĐD-KTYH</b>						
4	Các khoa/bộ môn có thang điểm, rubrics rõ ràng					
5	Sinh viên được tham gia, cho phản hồi về điểm kiểm tra thường xuyên					
6	Mức độ hài lòng chung trong đánh giá điểm kiểm tra thường xuyên					
<b>Khoa YTCC</b>						
4	Các khoa/bộ môn có thang điểm, rubrics rõ ràng					
5	Sinh viên được tham gia, cho phản hồi về điểm kiểm tra thường xuyên					
6	Mức độ hài lòng chung trong đánh giá điểm kiểm tra thường xuyên					
<b>Khoa KHCB</b>						
4	Các khoa/bộ môn có thang điểm, rubrics rõ ràng					
5	Sinh viên được tham gia, cho phản hồi về điểm kiểm tra thường xuyên					
6	Mức độ hài lòng chung trong đánh giá điểm kiểm tra thường xuyên					
<b>Đơn vị HLKN</b>						

Nhận định về cách đánh giá điểm tra thường xuyên (LƯU Ý: <u>có thể chọn 1 hoặc nhiều khoa mà sinh viên đã được học</u> )		Mức độ hài lòng/ đồng ý				
		0	1	2	3	4
4	Các khoa/bộ môn có thang điểm, rubrics rõ ràng					
5	Sinh viên được tham gia, cho phản hồi về điểm kiểm tra thường xuyên					
6	Mức độ hài lòng chung trong đánh giá điểm kiểm tra thường xuyên					

Nhận định về các phương pháp thi kết thúc học phần (LƯU Ý: chỉ đánh giá những nội dung nào sinh viên <u>biết hoặc đã tham gia</u> )		Mức độ hài lòng/ đồng ý				
		0	1	2	3	4
	<b>Lý thuyết</b>					
7	Mức độ hài lòng chung về phương pháp thi tự luận					
8	Mức độ hài lòng chung về phương pháp thi trắc nghiệm thông thường					
9	Mức độ hài lòng chung về phương pháp thi trắc nghiệm chạy trạm					
10	Mức độ hài lòng chung về phương pháp thi trắc nghiệm trên máy tính					
11	Mức độ hài lòng chung về phương pháp khác trong lý thuyết (nêu ra).....					
	<b>Thực hành cơ sở/ huấn luyện kỹ năng</b>					
12	Mức độ hài lòng chung về phương pháp thi chạy trạm trong thực hành cơ sở					
13	Mức độ hài lòng chung về phương pháp thi chạy trạm tại HLKN (OSCE)					
14	Mức độ hài lòng chung về phương pháp khác trong Thi thực hành cơ sở/ HLKN (nêu ra).....					
	<b>Thi lâm sàng, thực địa</b>					
15	Mức độ hài lòng chung về phương pháp thi vấn đáp					
16	Mức độ hài lòng chung về phương pháp chấm điểm bệnh án					
17	Mức độ hài lòng chung về phương pháp chấm bài tập tình huống					
18	Mức độ hài lòng chung về phương pháp khác trong Thi lâm sàng, thực địa (nêu ra).....					

Nhận định về tổ chức thi lý thuyết kết thúc học phần		Mức độ đồng ý/hài lòng				
		0	1	2	3	4
1	Phân bố lịch thi các môn phù hợp					
2	Thông báo lịch thi kịp thời					
3	Sắp xếp phòng thi hợp lý về số lượng					
4	Cán bộ coi thi nghiêm túc, công bằng					
5	Bố trí các học phần tập trung theo học kỳ là phù hợp					
6	Các học phần được thông báo về hình thức và phương pháp đánh giá học tập trước khi thi					

Nhận định về đề thi lý thuyết		Mức độ hài lòng/ đồng ý				
		0	1	2	3	4
1	Đề thi có bố cục, hình thức rõ ràng					
2	Đề thi hợp lý về thời lượng, nội dung					
3	Nội dung đề thi bám sát mục tiêu học phần					
4	Nội dung đề thi, đáp án không sai sót					
5	Đề thi có khả năng phân loại sinh viên tốt					
6	Đề thi phát huy khả năng sáng tạo, tổng hợp vấn đề và ứng dụng kiến thức đã học					
7	Đề thi khuyến khích phát triển năng lực nghề nghiệp của người học.					
<b>Nhận định về đề thi thực hành cơ sở</b>						
<b>(LƯU Ý: chỉ đánh giá nếu sinh viên có tham gia)</b>						
1	Đề thi hợp lý về thời lượng, nội dung					
2	Nội dung đề thi bám sát mục tiêu học phần					
3	Đề thi có khả năng phân loại sinh viên tốt					
4	Đề thi phát huy khả năng sáng tạo, tổng hợp vấn đề và ứng dụng kiến thức đã học					



5	Đề thi phát huy khả năng sáng tạo, tổng hợp vấn đề và ứng dụng kiến thức đã học					
6	Đề thi khuyến khích phát triển năng lực nghề nghiệp của người học.					
<b>Nhận định về đề thi thực hành Huấn luyện kỹ năng</b> <b>(LƯU Ý: chỉ đánh giá nếu sinh viên có tham gia)</b>						
1	Đề thi hợp lý về thời lượng, nội dung					
2	Nội dung đề thi bám sát mục tiêu học phần					
3	Đề thi có khả năng phân loại sinh viên tốt					
4	Đề thi phát huy khả năng sáng tạo, tổng hợp vấn đề và ứng dụng kiến thức đã học					
5	Đề thi phát huy khả năng sáng tạo, tổng hợp vấn đề và ứng dụng kiến thức đã học					
6	Đề thi khuyến khích phát triển năng lực nghề nghiệp của người học.					
<b>Nhận định về đề thi lâm sàng/thực địa</b> <b>(LƯU Ý: chỉ đánh giá nếu sinh viên có tham gia)</b>						
1	Đề thi hợp lý về thời lượng, nội dung					
2	Nội dung đề thi bám sát mục tiêu học phần					
3	Đề thi có khả năng phân loại sinh viên tốt					
4	Đề thi phát huy khả năng sáng tạo, tổng hợp vấn đề và ứng dụng kiến thức đã học					
5	Đề thi phát huy khả năng sáng tạo, tổng hợp vấn đề và ứng dụng kiến thức đã học					
6	Đề thi khuyến khích phát triển năng lực nghề nghiệp của người học.					

<b>Nhận định về việc chấm và công bố kết quả</b>		<b>Mức độ đồng ý/hài lòng</b>				
		<b>0</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>
1	Kết quả chấm chính xác, công bằng, khách quan Nếu không đồng ý (nêu ra).....					
2	Thời gian công bố điểm thi đúng quy định					

<b>Nhận định về việc chấm và công bố kết quả</b>		<b>Mức độ đồng ý/hài lòng</b>				
		<b>0</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>
3	Hình thức công bố điểm thi phù hợp, thuận lợi cho người học					

<b>Nhận định chung về kết quả thi</b>						
1	Kết quả thi chính xác					
2	Kết quả thi có khả năng phân loại sinh viên tốt					
3	Kết quả thi phù hợp và đo lường được chuẩn đầu ra của các học phần					
4	Kết quả thi phát huy khả năng sáng tạo, tổng hợp vấn đề và ứng dụng kiến thức đã học					
5	Kết quả thi đã đo lường được năng lực nghề nghiệp của người học.					
6	Kết quả thi đã đánh giá được các kỹ năng mềm của người học					

<b>Nhận định về quy trình phúc khảo kết quả</b>		<b>Mức độ đồng ý/hài lòng</b>				
		<b>0</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>
	Quy trình phúc khảo bài thi hợp lý					
	Kết quả phúc khảo được công bố công khai, minh bạch Nếu không đồng ý (nêu ra).....					
	Thời gian công bố kết quả phúc khảo kịp thời					

<b>Nhận định chung về kiểm tra đánh giá học phần</b>		<b>Mức độ đồng ý/hài lòng</b>				
		<b>0</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>
	Việc kiểm tra đánh giá học phần đảm bảo tính công khai, minh bạch					
	Việc kiểm tra đánh giá học phần đảm bảo tính công bằng					
	Hài lòng với công tác kiểm tra đánh giá kết quả học tập của Trường					

**II. Ý kiến về Kỳ thi kết thúc vào học kỳ cuối của khóa học**

Mức độ hài lòng chung về chuyên đề tốt nghiệp					
Mức độ hài lòng chung về thi kiến thức chuyên ngành tổng hợp					
Mức độ hài lòng chung về thi tốt nghiệp lâm sàng					
Mức độ hài lòng chung về phương pháp khác trong kỳ thi kết thúc vào học kỳ cuối của khóa học (nêu ra).....					

28. Anh/chị nêu **03 điểm hài lòng nhất** với công tác kiểm tra đánh giá của Nhà Trường?

.....

.....

29. Anh/chị nêu **03 không điểm hài lòng nhất** với công tác kiểm tra đánh giá của Nhà Trường?

.....

.....

**Nhà trường cảm ơn các anh/chị đã đóng góp ý kiến và chúc anh/chị thành công trong học tập!**